TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 64/2023/HNGĐ-ST Ngày: 26-6-2023 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo
2. Ông Nguyễn Thanh Cần

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 138/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thuý H, sinh năm 1990.

Địa chỉ thường trú: Tổ 9, khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Ấp P, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Dương Hoàng C, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 9, khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn trình bày:*

Bà Phạm Thuý H và ông Dương Hoàng C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T (nay là phường P, thành phố T), tỉnh Bình Dương, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 52, ngày 19/8/2011.

Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi không thể giải quyết được. Nguyên nhân do ông C không lo làm ăn mà thường uống rượu bia và gây nợ nần nhiều lần, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Hai vợ chồng cũng đã nhiều lần hoà giải, cố gắng hàn gắn nhưng giữa hai vợ chồng ngày càng căng thẳng, không thể chung sống. Từ tháng 3/2023 đến nay, hai vợ chồng đã không còn chung sống với nhau. Do không chịu được việc ông C thường uống rượu bia, gây nợ nần nên bà H đã đưa 02 con về nhà mẹ đẻ tại thị xã B sinh sống, ông C thì ở lại căn nhà của vợ chồng tại phường P. Hai vợ chồng đã không còn liên hệ, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn, không thể hàn gắn nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Dương Hoàng C.

Về con chung: Bà Phạm Thuý H và ông Dương Hoàng C có 02 con chung là Dương Hoàng L, sinh ngày 16/4/2012 và Dương Phúc L, sinh ngày 30/01/2018. Bà Phạm Thuý H yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, yêu cầu ông Dương Hoàng C cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/tháng/01 con.

Hiện nay, hai con đang ở chung với bà H tại thị xã B và có sự hỗ trợ của bà ngoại để cùng chăm sóc 02 con. Bà H hiện đang làm việc tại Công ty E với mức thu nhập hàng tháng khoảng 07 triệu – 11 triệu đồng. Ông C thường xuyên uống rượu bia, không có công việc làm ổn định nên không đảm bảo điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Dương Hoàng C nhưng ông C không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thuý H vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Dương Hoàng C vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại theo các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thuý H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Dương Hoàng C và yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn ông Dương Hoàng C đang cư trú tại thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thuý H vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Dương Hoàng C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 19/8/2011, bà Phạm Thuý H và ông Dương Hoàng C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T (nay là phường P, thành phố T), tỉnh Bình Dương nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông C là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Xét thấy, bà H xác định giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi không thể giải quyết được. Nguyên nhân do ông C không lo làm ăn mà thường uống rượu bia và gây nợ nần nhiều lần, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Hai vợ chồng cũng đã nhiều lần hoà giải, cố gắng hàn gắn nhưng giữa hai vợ chồng ngày càng căng thẳng, không thể chung sống. Từ tháng 3/2023 đến nay, hai vợ chồng đã không còn chung sống với nhau, do không chịu được việc ông C thường uống rượu bia, gây nợ nần nên bà H đã đưa 02 con về nhà mẹ đẻ tại thị xã B sinh sống, ông C thì ở lại căn nhà của vợ chồng tại phường P. Hai vợ chồng đã không còn liên hệ, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông C nhiều lần để tiến hành hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông C vắng mặt, điều này chứng tỏ ông C cũng không có thiện chí mong muốn gia đình được đoàn tụ. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định, hôn nhân giữa bà H và ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Phạm Thuý H và ông Dương Hoàng C có 02 con chung là Dương Hoàng L, sinh ngày 16/4/2012 và Dương Phúc L, sinh ngày 30/01/2018. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, hai con chung hiện đang ở chung với bà H, cháu L cũng có nguyện vọng sống chung với mẹ, cháu L hiện còn nhỏ nên cần có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Bà H có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện nuôi con. Ông C cũng không có yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Do

đó, việc bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thuý H yêu cầu ông Dương Hoàng C cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/tháng/01 con. Ông C cũng không có ý kiến phản đối. Xét thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình thì người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Xét thấy, với tình hình kinh tế xã hội, mức sống hiện nay việc bà H yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/tháng/01 con là phù hợp.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên là phù hợp.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà Phạm Thuý H phải nộp số tiền 300.000 đồng. Ông Dương Hoàng C phải chịu số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thuý H đối với bị đơn ông Dương Hoàng C về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thuý H được ly hôn với ông Dương Hoàng C.

1.2. Về con chung: Giao 02 con chung là Dương Hoàng L, sinh ngày 16/4/2012 và Dương Phúc L, sinh ngày 30/01/2018 cho bà Phạm Thuý H được quyền trực tiếp nuôi.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Dương Hoàng C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Dương Hoàng L, sinh ngày 16/4/2012 và Dương Phúc L, sinh ngày 30/01/2018 số tiền 1.500.000 đồng/tháng/01 con. Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ ngày xét xử (26/6/2023) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Dương Hoàng C phải chịu số tiền 300.000 đồng. Bà Phạm Thuý H phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0007541 ngày 06/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- CCTHADS thành phố Tân Uyên;
- UBND phường P, thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Phạm Ngọc Trung